

Mega Gel-104-P75



Model: **MAG13-610x610x104-10/22-75**

MAG13: Mega Gel, Cấp độ lọc H13 theo EN1822

610x610x104: Kích thước WxLxD mm

10/22: Gioăng mặt gió vào / lưới hai mặt

75: Độ dày nếp gấp mm

Mã MGT: HG13ARN2GG-610x610x104

ỨNG DỤNG

- Dùng trong các hệ thống được làm kín bằng gel
- Phòng sạch có tủ hút vô trùng (LAF) và phòng mổ

Lọc HEPA Gel

Khung: Nhôm

Vật liệu lọc: Sợi thủy tinh

Lưới bảo vệ: Hai mặt

Loại gasket: Gel

Vị trí gasket: Mặt gió vào

Giai đoạn lọc: III-IV

Hiệu suất hạt MPPS EN 1822:

H13 ($\geq 99.95\%$), H14 ($\geq 99.995\%$),

U15 ($\geq 99.9995\%$).

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Chênh áp cuối : 600 Pa

Cấp độ chống cháy: K1/F1 theo tiêu chuẩn DIN53438

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc EN 1822	Độ dày nếp gấp (mm)	Diện tích vật liệu lọc (m ²)	Lưu lượng (m ³ /h)	Chênh áp ban đầu (Pa)	Trọng lượng (kg)
MAG13-305x305x104-10/22-75	G159001M	HG13ARN2GG	305x305x104	H13	75	3	150	100	2.2
MAG13-305x610x104-10/22-75	G159002M	HG13ARN2GG	305x610x104	H13	75	6	300	100	4
MAG13-457x457x104-10/22-75	G159003M	HG13ARN2GG	457x457x104	H13	75	6.5	350	100	5
MAG13-457x610x104-10/22-75	G159004M	HG13ARN2GG	457x610x104	H13	75	8.75	450	100	7.5
MAG13-610x610x104-10/22-75	G159005M	HG13ARN2GG	610x610x104	H13	75	11.75	600	100	7.8
MAG13-610x762x104-10/22-75	G159006M	HG13ARN2GG	610x762x104	H13	75	14.5	750	100	10
MAG13-610x915x104-10/22-75	G159007M	HG13ARN2GG	610x915x104	H13	75	17	900	100	11.5
MAG13-610x1220x104-10/22-75	G159008M	HG13ARN2GG	610x1220x104	H13	75	23	1200	100	14.25
MAG13-762x762x104-10/22-75	G159009M	HG13ARN2GG	762x762x104	H13	75	18	900	100	11.5
MAG13-762x915x104-10/22-75	G159010M	HG13ARN2GG	762x915x104	H13	75	22	1150	100	12
MAG13-915x915x104-10/22-75	G159011M	HG13ARN2GG	915x915x104	H13	75	26.5	1350	100	13.25
MAG14-305x305x104-10/22-75	G159012M	HG14ARN2GG	305x305x104	H14	75	3	150	115	2.2
MAG14-305x610x104-10/22-75	G159013M	HG14ARN2GG	305x610x104	H14	75	6	300	115	4
MAG14-457x457x104-10/22-75	G159014M	HG14ARN2GG	457x457x104	H14	75	6.5	350	115	5
MAG14-457x610x104-10/22-75	G159015M	HG14ARN2GG	457x610x104	H14	75	8.75	450	115	7.5
MAG14-610x610x104-10/22-75	G159016M	HG14ARN2GG	610x610x104	H14	75	11.75	600	115	7.8
MAG14-610x762x104-10/22-75	G159017M	HG14ARN2GG	610x762x104	H14	75	14.5	750	115	10
MAG14-610x915x104-10/22-75	G159018M	HG14ARN2GG	610x915x104	H14	75	17	900	115	11.5
MAG14-610x1220x104-10/22-75	G159019M	HG14ARN2GG	610x1220x104	H14	75	23	1200	115	14.25
MAG14-762x762x104-10/22-75	G159020M	HG14ARN2GG	762x762x104	H14	75	18	900	115	11.5
MAG14-762x915x104-10/22-75	G159021M	HG14ARN2GG	762x915x104	H14	75	22	1150	115	12
MAG14-915x915x104-10/22-75	G159022M	HG14ARN2GG	915x915x104	H14	75	26.5	1350	115	13.25
MAG15-305x305x104-10/22-75	G159023M	HG15ARN2GG	305x305x104	U15	75	3	150	130	2.2
MAG15-305x610x104-10/22-75	G159024M	HG15ARN2GG	305x610x104	U15	75	6	300	130	4
MAG15-457x457x104-10/22-75	G159025M	HG15ARN2GG	457x457x104	U15	75	6.5	350	130	5
MAG15-457x610x104-10/22-75	G159026M	HG15ARN2GG	457x610x104	U15	75	8.75	450	130	7.5
MAG15-610x610x104-10/22-75	G159027M	HG15ARN2GG	610x610x104	U15	75	11.75	600	130	7.8
MAG15-610x762x104-10/22-75	G159028M	HG15ARN2GG	610x762x104	U15	75	14.5	750	130	10

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc EN 1822	Độ dày nếp gấp (mm)	Diện tích vật liệu lọc (m ²)	Lưu lượng (m ³ /h)	Chênh áp ban đầu (Pa)	Trọng lượng (kg)
MAG15-610x915x104-10/22-75	G159029M	HG15ARN2GG	610x915x104	U15	75	17	900	130	11.5
MAG15-610x1220x104-10/22-75	G159030M	HG15ARN2GG	610x1220x104	U15	75	23	1200	130	14.25
MAG15-762x762x104-10/22-75	G159031M	HG15ARN2GG	762x762x104	U15	75	18	900	130	11.5
MAG15-762x915x104-10/22-75	G159032M	HG15ARN2GG	762x915x104	U15	75	22	1150	130	12
MAG15-915x915x104-10/22-75	G159033M	HG15ARN2GG	915x915x104	U15	75	26.5	1350	130	13.25

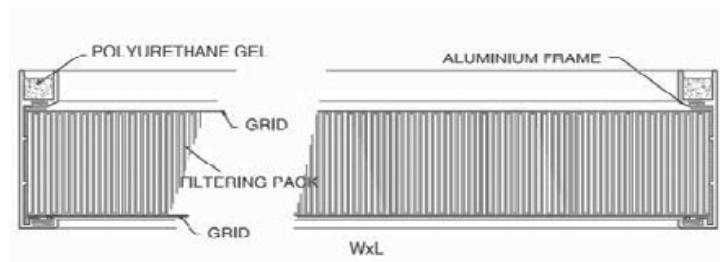
Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Lưới bảo vệ: Không lưới, Mặt gió ra.

Vị trí gioăng: Mặt gió ra.

Chứng nhận vệ sinh: Lọc HEPA | VDI 6022 Blatt 1:2018, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

Vật liệu tuân thủ tiếp xúc thực phẩm: Lọc HEPA | (EC) No 1935/2004, (EC) No 2002/72, (EU) No 10/2011, (EU) No 2020/1245, U.S. FDA-Determining the Regulatory Status of Components of a Food Contact Material.



MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT